

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TIÊN LŨ  
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2022/HS-ST

Ngày: 12/12/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LŨ - TỈNH HƯNG YÊN**

**- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Ngọc

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phạm Thị Hạnh - Giáo viên

Ông Nguyễn T Đô

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Văn Hiền - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Mạnh Hà - kiểm sát viên.

Ngày 12/12/2022 tại Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa xét xử kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2022/TLST-HS ngày 04/11/2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2022/QĐXXST-HS ngày 01/12/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **ỨNG VĂN T**, sinh năm 1975

Tại xã K, huyện K, T phố Hà Nội

Nơi cư trú: Thôn B, xã K, huyện Đ, thành phố Hà Nội

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ứng Ngọc L (đã chết) và bà Nguyễn Thị H (đã chết); Vợ là Vũ Thị S, sinh năm 1975; Có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2012;

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/8/2022 đến ngày 25/8/2022, áp dụng biện pháp cầm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/8/2022. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cầm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt tại phiên tòa).

\* **Bị hại:** Cháu Bùi Thị Minh H, sinh ngày 04/8/2010;

\* **Đại diện theo pháp luật của người bị hại:** Ông Bùi Văn T, sinh năm 1972;

\* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Đào Thị Hồng L, sinh năm 1984;

Đều trú tại: Thôn S, xã P, huyện L, tỉnh Hưng Yên.

(Đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

\* **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:** Ông Phạm Đức Lăng - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên.

(Có mặt tại phiên tòa)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Sáng ngày 17/8/2022, Ứng Văn T ở thôn B, xã K, huyện Đ, thành phố Hà Nội, một mình điều khiển xe mô tô BKS 29Y1- 053.06 đi từ nhà đến khu vực xã P, huyện L, tỉnh Hưng Yên để bán men xử lý bồn cầu. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, T đi đến khu vực nhà ông Bùi Văn T, sinh năm 1972 ở thôn S, xã P, huyện L thì thấy bên trong nhà có cháu Bùi Thị Minh H, sinh ngày 04/8/2010 và cháu Bùi Văn T, sinh năm 2015 đều là con ông T đang ở trong nhà, không có người lớn ở nhà. T nảy ý định sờ soạng cháu H để thỏa mãn nhu cầu tình dục bản thân nên điều khiển xe đi vào trong nhà, dựng xe ở sân rồi đi về phía cửa nhà hỏi cháu H "bố mẹ cháu có nhà không", cháu H trả lời "bố mẹ cháu tôi mới về", T nói "chú đến khám sức khỏe cho cháu", cháu H đồng ý. T cầm tay cháu H đưa vào trong phòng ngủ của cháu H, lúc này cháu H đứng ở phía trong cửa phòng ngủ, T đứng ở hành lang ngoài cửa phòng ngủ của cháu H. Hai người đứng đối diện nhau cách khoảng 20cm. T dùng tay trái vòng ra sau đặt tay ở lưng cháu H, tay phải thò từ dưới lên trên vào trong áo cộc và áo lót cháu H đang mặc, rồi dùng tay xoa ngực bên trái và xoa ngực bên phải cháu, T cảm thấy bản thân được thỏa mãn nhu cầu tình dục. Khoảng một phút sau, T thò tay phải xuống dưới định tụt quần cháu H với mục đích dùng tay sờ vào bộ phận sinh dục (âm hộ) của cháu thì cháu H đẩy T ra không cho T sờ và nói "cháu không có nhu cầu, ông đi về đi". Thấy vậy, T không sờ soạng cháu H nữa và ra lấy xe mô tô đi về nhà. Quá trình trên, T không đánh đập, đe dọa gì đối với cháu H. Đến ngày 18/8/2022, cháu H và gia đình có đơn tố cáo đến Cơ quan Công an xã P. Ngày 19/8/2022, Ứng Văn T đến Công an xã P đầu thú về hành vi của mình.

Ngày 04/10/2022, Cơ quan CSĐT - Công an huyện L đã trưng cầu Viện pháp y tâm thần trung ương giám định cháu Bùi Thị Minh H có bị rối loạn tâm thần và hành vi không, tỉ lệ tổn thương bao nhiêu %. Cháu H và gia đình từ chối giám định do cháu không bị tổn thương gì về cơ thể và tinh thần của cháu bình thường, ổn định.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha BKS 29Y1- 053.06, quá trình điều tra xác định là tài sản của Ứng Văn T, là phương tiện để T sử dụng vào việc đi bán

hàng chứ không phải sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trả lại cho bị cáo T.

Vật chứng còn thu giữ, quản lý:

- 01 áo phông ngắn tay màu đen mặt trước ghi chữ CRACKEN, 01 quần đùi màu đen ghi chữ GUCCI, 01 áo lót màu trắng do cháu Bùi Thị Minh H cung cấp; 01 áo sơ mi dài tay màu trắng; 01 mũ bảo hiểm màu cam do Ứng Văn T giao nộp.

- 01 USB nhãn hiệu VIVAN bên trong chứa 01 file video ghi lại hình ảnh liên quan đến vụ việc và 01 đĩa CD ghi lại âm thanh, hình ảnh tự khai của Ứng Văn T đều được niêm phong, dán kín. Tại bản kết luận giám định số 162/KL-KTHS(KTS) ngày 25/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: *Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong file video gửi giám định.*

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo Ứng Văn T đã tự nguyện bồi thường cho ông T (bố đẻ cháu H) là người đại diện hợp pháp của cháu H số tiền 15.000.000 đồng, ông T đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu đề nghị gì và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự bị cáo Ứng Văn T.

Tại bản cáo trạng số 39/CT - VKSTL ngày 02/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo Ứng Văn T về tội: *“Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”* theo quy định tại khoản 1 Điều 146 Bộ luật Hình sự.

*Tại phiên tòa hôm nay:* Bị cáo Ứng Văn T nhận tội, khai báo thành khẩn và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Hưng Yên đã truy tố ; Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất.

Bị hại cháu Bùi Thị Minh H cùng người đại diện hợp pháp cho cháu H là ông Bùi Văn T là bố đẻ, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là mẹ đẻ của cháu H đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị của người đại diện cho bị hại xin Tòa cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Hưng Yên giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Ứng Văn T phạm tội *“Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”*.

- Áp dụng khoản 1 Điều 146; điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ứng Văn T từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 3 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định. Thời hạn chấp hành bản án tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã K, huyện Đ quản lý, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Quá trình chấp hành hình phạt, bị cáo thay đổi nơi cư trú,vi phạm nghĩa vụ tù hai lần trở lên áp dụng Luật Thi hành án đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị HĐXX tuyên tịch thu cho tiêu hủy 01 áo phông ngắn tay màu đen mặt trước ghi chữ CRACKEN, 01 quần đùi màu đen ghi chữ GUCCI, 01 áo lót màu trắng, 01 áo sơ mi dài tay màu trắng; 01 mũ bảo hiểm màu cam. Tất đều đã qua sử dụng.

- Về trách nhiệm dân sự: Hai bên đã tự thỏa thuận trong giai đoạn điều tra, trước khi xét xử nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trợ giúp viên pháp lý ông Phạm Đức Lãng phát biểu quan điểm bảo vệ cho cháu H: Bị cáo phạm tội là vi phạm pháp luật, sau khi phạm tội người bị hại không ảnh hưởng nhiều đến tâm sinh lý, cháu vẫn đi học và phát triển bình thường đó là cái may của bị hại và cả đối với bị cáo nữa. Người bị hại và gia đình có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, đồng thời có văn bản đề nghị Tòa cho bị cáo được hưởng án treo đã thể hiện tính nhân văn của bị hại và gia đình bị hại đối với bị cáo, tuy nhiên hành vi dâm ô của bị cáo đối với cháu H là hành vi trái với đạo đức xã hội cần xử phạt nghiêm để giáo dục, răn đe bị cáo nên tại phiên tòa hôm nay tôi nhất trí về tội danh VKS truy tố, về hình phạt đề nghị HĐXX xử bị cáo 01 năm 03 tháng tù treo, thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Hai gia đình đã giải quyết xong và không yêu cầu đề nghị gì thêm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1].*Về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan điều tra Công an huyện L, tỉnh Hưng Yên; Điều tra viên; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Hưng Yên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng từ giai đoạn điều tra cho đến phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

[2].*Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, vật chứng thu giữ, phù hợp với hình ảnh Camera và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã đủ căn cứ kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 17/8/2022 tại gia đình ông Bùi Văn T ở thôn S, xã P, huyện L, tỉnh Hưng Yên bị cáo đã thực hiện hành vi dùng tay trái vòng ra sau đặt tay ở lưng cháu H, tay phải thò từ dưới lên trên vào trong áo cộc và áo lót cháu H đang mặc, rồi dùng tay xoa ngực (vú) bên trái và xoa ngực bên

phải cháu, T cảm thấy bản thân được thỏa mãn nhu cầu tình dục. Khoảng một phút sau, T thò tay phải xuống dưới định tụt quần cháu H với mục đích dùng tay sờ vào bộ phận sinh dục của cháu H, thì cháu H đẩy T ra không cho T sờ và nói "cháu không có nhu cầu, ông đi về đi". T không sờ soạng cháu H nữa và ra lấy xe mô tô đi về nhà. Hành vi của bị cáo phạm tội "*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*" quy định tại khoản 1 Điều 146 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Hưng Yên truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

**[3]. Về tính chất hành vi phạm tội của bị cáo:** Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền được bảo vệ về thân thể, nhân phẩm, danh dự và sự phát triển bình thường về tâm lý của cháu H, ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến thuần phong mỹ tục, gây lo lắng, hoang mang và bức xúc trong dư luận và để lại nhiều hậu quả nghiêm trọng cho xã hội. Do đó, cần xem xét quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo thực hiện mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

**[4]. Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:**

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trong quá trình điều tra điều tra và tại phiên tòa bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi xảy ra sự việc bị cáo cùng gia đình bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 15.000.000 đồng. Đó là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra sau khi phạm tội bị cáo đã đến Công an xã P, huyện L đầu thú; Người bị hại và gia đình có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, trong đơn đề nghị của người đại diện cho bị hại đề ngày 11/12/2022 đề nghị tòa cho bị cáo hưởng án treo, đó là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Từ những phân tích và nhận định như trên, Hội đồng xét xử xét thấy Bị cáo T có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo, dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp xã hội chủ nghĩa.

**[5]. Về hình phạt bổ sung:** Hành vi phạm tội của bị cáo không liên quan đến công việc của bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định đối với bị cáo.

**[6]. Về trách nhiệm dân sự:** Đại diện hợp pháp cho cháu Bùi Thị Minh H là ông Bùi Văn T trong giai đoạn điều tra đã nhận của bị cáo T số tiền 15.000.000 đồng bản

thân cháu H và gia đình không yêu cầu, đề nghị gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[7]. *Về xử lý vật chứng*: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha BKS 29Y- 053.06, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại bị cáo T là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 áo phong ngắn tay màu đen mặt trước ghi chữ CRACKEN, 01 quần đùi màu đen ghi chữ GUCCI, 01 áo lót màu trắng, 01 áo sơ mi dài tay màu trắng; 01 mũ bảo hiểm màu cam là những đồ dùng của bị hại là cháu H và bị cáo. Đây là những tài sản đã cũ, không có giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy.

[8]. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Ứng Văn T phạm tội “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*”.

2. *Về hình phạt*: Áp dụng khoản 1 Điều 146 BLHS; điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Ứng Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Ứng Văn T cho UBND xã K, huyện K, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

3. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy:

- 01 áo phong ngắn tay màu đen mặt trước ghi chữ CRACKEN.
- 01 quần đùi màu đen ghi chữ GUCCI.
- 01 áo lót màu trắng; 01 áo sơ mi dài tay màu trắng.
- 01 mũ bảo hiểm màu cam. Đều đã qua sử dụng.

(Số lượng, đặc điểm của vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số: 30/QĐ-VKS ngày 02/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Hưng Yên).

4. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Bị cáo Ứng Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với người bị hại, người đại diện cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết theo quy định.

**Nơi nhận**

- VKSND huyện L;
- Công an huyện L;
- Chính quyền địa phương;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo; bị hại, đại diện hợp pháp cho bị hại
- Người bảo vệ quyền và lợi ích cho bị hại
- Các đương sự;
- Chi cục THA dân sự huyện L;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Minh Ngọc**